

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 22 - 10 - 2019  
V/v tranh chấp “xin ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Mậu Thìn

Ông Nguyễn Trung Tiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Đặng Thị T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số 378, Khóm 3, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

***2. Bị đơn:*** Anh Lee Chao M, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 131, hẻm 651, lộ T, Khóm 016, phường K, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, chị Đặng Thị T trình bày: Chị Đặng Thị T và anh Lee Chao M quen biết nhau được gia đình đồng ý và tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy nhân dân thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Việt Nam, đến khoảng tháng 02/2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất hòa về quan điểm sống, tính tình và lối sống khác biệt nhau, anh M về Đài Loan nhưng không làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan để chung sống. Từ khi anh M về Đài Loan đến nay thì anh M không trở lại Việt Nam để vợ chồng tiếp tục chung sống, trong thời gian anh M về Đài Loan thì cũng không liên lạc với chị, không quan tâm đến cuộc sống của chị. Nay chị xác định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh M và anh M cũng còn sự quan tâm, chăm sóc đến chị nữa, nên chị xin được ly hôn với anh M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị xác định trong thời gian chung sống với anh M không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lee Chao M: Tại đơn cam kết đồng ý ly hôn lập ngày 26/8/2019 xác định, anh và chị Đặng Thị T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/10/2018, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Việt Nam, đến khoảng tháng 02/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, lối sống khác biệt nhau nên anh bỏ về Đài Loan sống, trong thời gian vợ chồng không còn sống chung không ai còn quan tâm đến ai, không còn tình cảm yêu thương, mỗi người ở một nơi, chị T không thể sang Đài Loan đoàn tụ được, nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Do anh bận công việc không thể về Việt Nam tham gia giải quyết được, nên anh xin được xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Chị T đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Chị T và anh M kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn ngày 04/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh M sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì anh M về Đài Loan, nhưng không làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan chung sống. Nay anh chị đồng ý ly hôn, nên giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị T, xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Lee Chao M. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T và anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đương sự, Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lee Chao M là người nước ngoài, có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại số 131, hẻm 651, lộ T, khóm 016, phường K, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, chị Đặng Thị T nộp đầy đủ các văn bản ghi nhận ý kiến của anh Lee Chao M được chứng thực đúng quy định của pháp luật, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng để ghi ý kiến của anh Lee Chao M theo quy định của pháp luật. Do anh Lee Chao M có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Lee, Chao - M là phù hợp.

[4] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị T với anh Lee Chao M, theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 04 tháng 10 năm 2018, thì có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Lee Chao M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị T và anh M thì có cơ sở xác định, sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, anh M về Đài Loan sinh sống và đến nay không sang Việt Nam để tiếp tục chung sống với chị T. Trong thời gian vợ chồng không sống chung, anh chị không còn liên lạc với nhau, không còn thể hiện tình cảm yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc nhau, bất đồng về quan điểm sống, chị T không thể sang Đài Loan để chung sống với anh M để duy trì mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, theo đó thì giữa chị T và anh M đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện nay chị T và anh M không còn liên lạc với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi và chị T không thể sang Đài Loan để đoàn tụ được. Nên có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị T cho chị được ly hôn với anh M.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo chị Đặng Thị T và anh Lee Chao M thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Đặng Thị T phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị T và xử cho chị

Đặng Thị T được ly hôn anh Lee Chao M. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 227, 228, 273, 280, Điều 469, Điều 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị T. Xử cho chị Đặng Thị T, sinh năm 1992 được ly hôn với anh Lee Chao M, sinh năm 1964.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị T và anh Lee Chao M thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Đặng Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010209 ngày 13/9/2019, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Đặng Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Lee Chao M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### ***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (01b);
- UBND tỉnh BL (01b);
- VKSND tỉnh BL (01b);
- Cục THADS tỉnh BL (01b);
- Đường sự (02b);
- Lưu HS, VP (02).

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**